**TUẦN 31**

**BÀI 1. VƯƠN TỚI TRỜI CAO**

**BÀI ĐỌC 3**

**CHIẾC KHÍ CẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài: *khí cầu, hộ tống,...*. Biết tra từ

điển kiến thức để tìm hiểu về truyện khoa học viễn tưởng. Hiểu câu chuyện trong bài đọc là một chuyện viễn tưởng, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Bày tỏ được sự yêu thích với một số chi tiết thú vị trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tra từ điển kiến thức để tìm hiểu về truyện hoa học viễn tưởng. Tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về truyện khoa học viễn tưởng; về khát vọng chinh phục bầu trời của con người thông qua các sự kiện thám hiểm của các nhà phi hành gia trên thế giới.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Từ niềm ham mê khám phá, sáng tạo về vũ trụ, bầu trời dẫn đến tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, giấy A0; SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; SGV

*Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa).

* HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa), bảo đảm mỗi nhóm HS có ít nhất một quyển.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- GV mời HS chia sẻ bằng câu hỏi*: Khoa học ngày một phát triển để phục vụ cho cuộc sống và đáp ứng như cầu của con người. Vậy theo em, con người đã chinh phục bầu trời bằng cách nào?***  - GV tổng kết các ý kiến chia sẻ. Mời HS xem video về lễ hội khinh khí cầu.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ về video. Dẫn dắt, kết nối vào bài đọc *Chiếc khí cầu: Chiếc khí cầu* là một đoạn trích trong cuốn *Năm tuần trên khinh khí cầu* của nhà văn Pháp Giuyn Véc-nơ, kể lại câu chuyện bác sĩ Phơ-gu- xơn và các bạn chế tạo chiếc khí cầu, cùng nhau đi vòng quanh thế giới. Đây là một truyện khoa học viễn tưởng. Khi nhà văn Giuyn Véc-nơ viết truyện này (năm 1863), loài người đã chế tạo được khí cầu nhưng phải 100 năm sau khi quyển truyện của Giuyn Véc-nơ ra đời, con người mới thực hiện được chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới. Để biết chuyến du lịch của bác sĩ Phơ-gu-xơn và các bạn của ông thú vị ra sao, chúng ta cùng đọc bài nhé.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: khí cầu, hộ tống,...  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu về khí cầu:  + Tra từ điển theo nhóm (nhóm đôi hoặc nhóm 4).  + Kết quả: *Khí cầu là túi to kín khí, chứa đầy không khí nóng hoặc một chất khí nhẹ, có thể bay lên và trôi trong bầu khí quyển. Chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới diễn ra năm 1999. (Từ điển bách khoa Britannica, tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1 347)*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bài đọc gồm 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *...chữa bệnh cho ngài*.  + Đoạn 2: từ *Bác sĩ theo thầy phù thuỷ...* đến ... *vui mừng tột độ*.  + Đoạn 3: Từ *Sáu giờ chiều...* đến ... *những kẻ gian dối*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện tính cách của các nhân vật.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: Phơ-gu-xơn, Vích-to-ri-a; trừng trừng,...  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi. GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi theo các bước sau:  + Bước 1: Sử dụng nhóm chuyên: GV chia lớp thành 5 nhóm nhỏ (mỗi nhóm 5 HS), mỗi nhóm thảo luận trả lời 1 câu hỏi trong vòng 2 phút.  + Bước 2: Sau khi thảo luận nhóm lần 1, thực hiện chia nhóm lần 2: Sử dụng nhóm ghép: mỗi nhóm thảo luận tổng hợp 5 câu trả lời tương ứng 5 câu hỏi.  + Bước 3: Sử dụng hình thức hoạt động lớp: Hướng dẫn đại diện của 5 nhóm mảnh ghép trình bày kết quả thảo luận chung trước lớp.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  (1) *Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?*  *(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?*  *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?*  *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?*  *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em rút ra được điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một số câu dài, lời thoại của các nhân vật; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng, thể hiện đúng cảm xúc của các nhân vật.  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm đoạn 2, 3 theo nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 2 và 3.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu yêu cầu: *Với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, con người đã khám phá được một phần của bầu trời. Đó là những cuộc thám hiểm như thế nào, em hãy chia sẻ những điều em biết với cả lớp.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS chia sẻ trước lớp: con người có thể đi bằng máy bay, tên lửa, tàu vũ trụ, nhảy dù, kinh khí cầu,... để khám phá bầu trời.       - HS chia sẻ, quan sát video.    - HS lắng nghe.      - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Khí cầu (khinh khí cầu)*: vật thể có hình quả cầu, chứa đầy không khí nóng hoặc một loại khí nhẹ, có thể bay lên cao.  - HS thực hiện tra từ điển theo nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.          - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?*  *(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?*  *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?*  *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?*  *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*  - HS thực hiện thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.  + Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía họ (các nhà du hành).  + Dân chúng cho rằng chiếc khí cầu là Thần Mặt Trăng, còn các nhà du hành là những đứa con của Mặt Trăng.   - Bác sĩ cho nhà vua uống mấy giọt thuốc bổ cực mạnh.  - Vì lúc đó Mặt Trăng mọc lên. Dân chúng không thể tin là có hai Thần Mặt Trăng. Họ cho rằng những người đi trên chiếc khí cầu là những kẻ gian dối.  - Họ đã leo lên chiếc khí cầu và cho nó bay lên trời.  - HS có thể nêu những chi tiết khác nhau, VD:  + Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía các nhà du hành.  + Bác sĩ hiểu ra rằng đám đông tưởng nhầm chiếc Vích-to-ri-a là Thần Mặt Trăng.  + Thầy phù thuỷ mời những đứa con của Thần Mặt Trăng đến chữa bệnh cho vua.  + Chiếc Vích-to-ri-a bay vọt lên, kéo theo lão phù thuỷ cùng bay lên trời. HS nêu lí do vì sao thích chi tiết đó.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình. *VD: Bài đọc là một câu chuyện viễn tưởng, không có thật, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.*  *+ Thầy phù thủy nói rằng / đức vua của họ đang ốm nặng / và* ***mời*** *những đứa con của Mặt Trăng / đến* ***chữa bệnh*** *cho ngài. // (giọng khẩn thiết, van nài).*  *+ Chẳng ai hiểu có* ***việc gì*** *đã xảy ra: // Không lẽ đức vua đã chết? // Bác sĩ* ***nhanh chóng*** *leo lên chiếc thang dây.//*  *- Có* ***việc gì*** *vậy?*  *- Mọi người* ***lo lắng*** *hỏi. (giọng lo lắng)*  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.   - 2 nhóm thi đọc trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bình chọn.  - HS chia sẻ trước lớp. VD:  + Ngày 4/10/1957, Sputnik 1 trở thành vệ tinh đầu tiên được con người phóng lên không gian, mở đầu cho kỷ nguyên vũ trụ của nhân loại.  + Ngày 12/4/1961, nhà du hành vũ trụ Yury Gagarin đã trở thành người đầu tiên bay vào vũ trụ trên con tàu Phương Đông 1 (Vostok 1). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**BÀI VIẾT 3**

**LUYỆN TẬP VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**(Thực hành viết)**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được chương trình hoạt động theo 1 trong 2 đề. Bài viết không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn, thiết kế các hoạt động làm nổi bật ý nghĩa của Đội TNTP HCM hoặc di tích lịch sử.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của một chương trình hoạt động.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tự giải quyết được nhiệm vụ học tập: viết chương trình hoạt động theo đề đã chọn. Sáng tạo trong cách thiết kế các hoạt động trong chương trình.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong các hoạt động chung của lớp, của cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Truyền điện. GV đưa ra câu hỏi: *Theo em, những hoạt động nào cần viết chương trình hoạt động?* Mỗi HS có 3 giây để đưa ra câu trả lời, sau khi trả lời có quyền chỉ điểm bạn bất kì trong lớp trả lời.  - GV tổng kết, tuyên dương HS, dẫn dắt vào bài: *Trong tiết trước, các em đã học cách viết chương trình hoạt động. Dựa vào kiến thức đã học, hôm nay, các em sẽ thực hành viết một chương trình hoạt động mà các em thích nhé!*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh thực hành viết được chương trình hoạt động theo đề bài đã chọn.  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc đầu bài, 2 HS đọc gợi ý.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân suy nghĩ và lựa chọn đề bài.  - GV mời một vài HS cho biết em chọn đề bài nào.  - GV mời HS đọc lại đề bài, gợi ý để chuẩn bị viết.  **Hoạt động 2: Viết chương trình hoạt động**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, tạo không gian yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đpá thắc mắc cho HS.  - GV mời 3-4 HS đọc bài viết của các em trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, nhận xét, tuyên dương HS.  - GV thu bài và nhận xét bài viết của tất cả HS trong lớp và sẽ trả lại vào tiết trả bài viết.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Theo em, vì sao chúng ta cần viết chương trình hoạt động?  - GV nhận xét, tổng kết, khen ngợi HS. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS có thể đưa ra các câu trả lời. VD: Đại hội Chi đội, Liên đội, các lễ kỉ niệm ngày lễ lớn,...  - HS đọc đầu bài, gợi ý, các HS khác đọc thầm theo.  - HS suy nghĩa, lựa chọn đề bài.  - HS nêu ý kiến.  - 2-3 HS đọc theo yêu cầu của GV, các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, thực hành viết theo đề bài đã chọn.  - 3-4 HS đọc bài, các HS khác lắng nghe.  - HS nhận xét, góp ý bài cho bạn.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: *EM ĐỌC SÁCH BÁO***

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– HS giới thiệu được một tác phẩm mà các em đã đọc về việc con người chinh phục bầu trời.

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi chép, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.

– Phát triển PC yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, niềm tự hào về tài năng và ý chí của con người, ước mơ và quyết tâm vươn lên trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS xem một video ngắn về các hoạt động khám phá bầu trời hoặc các thước phim của những nhà thám hiểm đã ghi lại trong quá trình làm khoa học.  - GV hỏi: Qua video vừa rồi, em có cảm nhận gì?  – GV chốt ý, giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về con người chinh phục bầu trời. Sau đó, các em sẽ cùng trao đổi ý kiến về câu chuyện và nhân vật trong những câu chuyện ấy.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giới thiệu được một tác phẩm mà các em đã đọc về việc con người chinh phục bầu trời.  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  – GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS.  - GV mời một vài HS nói tên tác phẩm mà các em sẽ giới thiệu.  **Hoạt động 2: *Thảo luận***  ***\* Thảo luận trong nhóm:***  - GV mời HS thảo luận theo nhóm 4, HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.  ***\* Thảo luận trước lớp:***  - GV mời 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Sau khi thuyết trình xong, HS sẽ chủ trì mời các bạn trong lớp trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình.  - GV quan sát, theo dõi phần trao đổi, đưa ra nhận xét, góp ý và cảm nhận (nếu cần) kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu học sinh về nhà kể lại câu chuyện với người thân, bạn bè, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để bài thuyết trình được hoàn thiện hơn.  - GV nhận xét tiết học và yêu cầu HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | - Học quan sát video.  - HS nêu cảm nhận.  - HS trả lời.  - HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc. Mỗi HS sau khi giới thiệu sẽ chủ trì mời các bạn trong nhóm trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình.  - 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Các HS khác lắng nghe, ghi chép vắn tắt, đưa ra câu hỏi, cảm nhận về phần trình bày của bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 4**

**BẠN MUỐN LÊN MẶT TRĂNG?**

1 tiết

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 100 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa một số từ ngữ ít thông dụng (*tàu hỏa cao tốc…*)*.* Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Cung cấp những thông tin thú vị về phương tiện bay lên Mặt Trăng và khuyên chúng ta rèn luyện sức khỏe để thực hiện ước mơ bay lên Mặt Trăng.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được những chi tiết thú vị và hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

– Phát triển phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- Giới thiệu bài: *Mở đầu chủ điểm Vươn tới trời cao, các em đã được học bài thở Trăng ơi...từ đâu đến? của nhà thơ Trần Đăng Khoa****. Những câu hỏi đặt ra trong bài thơ phản ánh phần nào những điều con người muốn biết về Mặt Trăng. Không ít người ao ước được đặt chân, dù chỉ một lần, lên hành tinh thơ mộng và bí ẩn đó. Nhưng làm cách nào lên được Mặ Trăng? Bài học hôm nay sẽ giải đáp cho các em câu hỏi ấy.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng đọc từ tốn, rõ ràng. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(tàu hỏa cao tốc…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm. Bài đọc gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... cần nửa tháng*): Giọng sôi nổi, hào hứng, gây sự tò mò.  + Đoạn 2 (từ *Tính ra...* đến *... không thể bay cao hơn*.): Giọng từ tốn, nhấn giọng ở các câu hỏi.  + Đoạn 3 (phần còn lại): Đọc với giọng hào hứng, khơi dậy động lực, sự ham thích.  - GV chia nhóm 3, yêu cầu HS luyện đọc bài trong nhóm.  - GV mời 1-2 nhóm đọc trước lớp.  - GV mời học sinh phát hiện một số từ khó đọc, sau đó cho HS luyện đọc các từ đó.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  *(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?*  *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?*  *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?*  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*  - GV mời HS xem video ngắn về khoảng cách của Măt Trăng với Trái Đất được quay bằng vệ tinh nhân tạo. GV hỏi HS*: Em có cảm nhận như thế nào sau khí xem xong video?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Qua bài đọc em biết được những thông tin gì về Mặt Trăng? Em có muốn lên Mặt Trăng? Em sẽ làm gì để thực hiện điều đó?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - HS lắng nghe.            - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Tàu hỏa cao tốc:* tàu hỏa có tốc độ cao, khoảng 200 ki-lô-mét / giờ trở lên; hiện có nhiều loại tàu đạt tốc độ trên 600 ki-lô-mét / giờ.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc luân phiên mỗi bạn 1 đoạn trong nhóm.  - Các nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?*  *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?*  *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?*  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*  - Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nêu thời gian để đi tới Mặt Trăng bằng các phương tiện khác nhau: đi bộ (mất 100 năm), bay bằng khí cầu (2 năm rưỡi), đi tàu hoả cao tốc (55 ngày), đi máy bay phản lực (khoảng 15 ngày). GV hướng dẫn HS tra từ điển (hoặc mạng Internet) để biết khoảng cách trung bình từ Trái Đất lên Mặt Trăng: 384 400 ki-lô-mét (*Từ điển bách khoa Britannica*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1740).)  - Vì ở độ cao trên 30 ki-lô-mét không đủ không khí, máy bay không bay được tới đó, đồng thời máy bay không thắng được sức hút của Trái Đất.  - Tên lửa có thể bay trong điều kiện thiếu không khí và có thể thắng được sức hút của Trái Đất, đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng.  - Con người có sức sáng tạo phi thường nên đã chế tạo được phương tiện bay tới Mặt Trăng, thực hiện khát vọng lâu đời lên thăm hành tinh thơ mộng và bí ẩn này.  - HS đọc nối tiếp các đoạn.  *Để bay đến Mặt Trăng, / cần một* ***phương tiện*** *có thể / hoạt động ở cả những nơi không có không khí / và* ***thắng được*** *sức hút của Trái Đất. // Con người đã* ***sáng tạo ra*** *phương tiện đó: /* ***tên lửa****. // Tên lửa nặng gần* ***3 000*** *tấn, / cao hơn* ***100*** mét / *và có đường kính hơn 10 mét. // Cồng kềnh như vậy / nhưng với tốc độ* ***11,2 ki-lô-mét / giây****, / tên lửa có thể* đưa *tàu vũ trụ tới Mặt Trăng.*   - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ**

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Nhận biết được việc áp dụng biện pháp thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và từ xưng hô; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu.

**2.** **Phát triển năng lực văn học**

Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**3. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu). Bồi dưỡng những PC được thể hiện qua ngữ liệu BT. (tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học, ham muốn khám phá, sáng tạo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi Trò chơi tiếp sức cho phần khởi động.  Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5-6 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3 m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng có gắn một bảng phụ có in đoạn văn sau:  ***Tô Tịch****là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,****ông****đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi,****Tô Tịch****bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó,****ông****đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do****ông****muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì****ông****vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà****Tô Tịch****có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi****, ông****xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng,****Tô Tịch****đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi****ông****là****Trạng Nồi.***  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên gạch chân vào các từ ngữ thay thế để liên kết các câu trong đoạn văn. Thời gian chơi là 3 phút.  - GV theo dõi, quan sát và cỗ vũ các đội chơi.  - GV mời các bạn khác nhận xét bài làm của cả 2 đội chơi. GV tổng kết, tuyên dương HS.  – GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp thế để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp thế.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  **-** Nhận biết được việc áp dụng biện pháp thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và từ xưng hô.  **Hoạt động 1: Tìm biện pháp thế (BT 1)**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để giải quyết bài tập 1.  - GV mời HS báo cáo kết quả theo hình thức thuyết trình. Có thể cho mỗi nhóm thuyết trình 1 ý.  - GV mời các HS trong lớp nhận xét, góp ý.    - GV tổng kết, khen ngợi. GV hỏi mở rộng: *Việc sử dụng các từ ngữ thay thế các từ ngữ như vậy có tác dụng gì?*  - GV nhận xét, tổng kết.  **Hoạt động 2: Chỉ ra những từ ngữ có tác dụng liên kết câu (BT 2)**  **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện.  - GV mời 1-2 HS báo cáo trước lớp.  - GV hỏi:  + Các cặp từ như: *nhà du hành vũ trụ, phi hành gia*  hay *hành tinh này, Mặt Trăng ...* là những từ như thế nào?  + Ngoài cách sử dụng các từ này để thay thế, em còn có thể sử dụng các từ nào khác? Nếu có, thì đó là những từ nào? Nếu không thì vì sao?  - GV nhận xét, tổng kết.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu, có hình ảnh, cảm xúc.  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp thay thế (BT 3)**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở bài tập hoặc vỏ ô li.  - GV tạo không gian yên tĩnh, quan sát và hỗ trợ khi HS cần.  - GV mời 2-3 HS đọc bài trước lớp.  - Mời accs HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, tuyên dưng.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Yêu cầu HS tìm thêm các từ đồng nghĩa có thể thay thế hoặc không thể thay thế cho nhau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Đáp án:  ***Tô Tịch****là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,****ông****đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi,****Tô Tịch****bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó,****ông****đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do****ông****muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì****ông****vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà****Tô Tịch****có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi,****ông****xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng,****Tô Tịch****đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi****ông****là****Trạng Nồi.***  - HS nhận xét bài làm.  - 1 hs đọc bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS báo cáo, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  + Biện pháp thế trong đoạn văn a: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng đại từ *chúng*. Câu 3 liên kết với câu 2 và câu 1 bằng cách dùng các từ ngữ *đàn chim bụng trắng ấy*, đồng nghĩa với *chúng* và *chim chìa vôi*.  + Biện pháp thế trong đoạn văn b: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng danh từ *ông* và dùng từ ngữ *phát hiện* này, đồng nghĩa với *khám phá*. Câu 3 liên kết với câu 2 bằng cách dùng từ *sáng chế,* đồng nghĩa với *chế tạo*. Câu 4 liên kết với câu 2 (liên kết bắc cầu) bằng cách dùng các từ ngữ *người chinh phục sét*, đồng nghĩa với *ông*. Câu 5 liên kết với câu 4 bằng cách dùng danh từ *ông*.  - HS trả lời câu hỏi.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả: Trong đoạn văn, câu 2 liên kết với câu 1 nhờ sử dụng cụm từ *nhà du hành vũ trụ* thay cho từ *phi hành gia* và sử dụng cụm từ *hành tinh này* thay cho danh từ riêng *Mặt Trăng*. Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ sử dụng danh từ *ông* thay cho danh từ riêng *Nây Am-xtrông*. Câu 4 (lời của Am-xtrông) liên kết với câu 3 nhờ sử dụng đại *từ đây* thay cho cụm từ *sự kiện đó*.  - HS trả lời.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hành viết.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**GÓC SÁNG TẠO**

**BẦU TRỜI CỦA EM**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Viết được một đoạn văn về việc giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành (hoặc sáng tác được một câu chuyện / bài thơ ngắn về bầu trời, về các hiện tượng tự nhiên; mơ ước chinh phục bầu trời). Bài viết có nội dung tốt, mắc ít lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn văn hoặc sáng tác được câu chuyện / bài thơ ngắn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển các NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được một đoạn văn hoặc một sáng tác). Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ước mơ chinh phục thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** GV có thể cho HS hát và vận động theo mộtbài  hát: VD: Thằng cuội Trung Thu/ Mặt trăng và em bé/ Trái Đất này là của chúng mình.  - GV giới thiệu bài: Trong 2 tuần vừa qua, chúng ta đã được học nhiều câu chuyện, bài thơ hay về bầu trời và ước mơ chinh phục bầu trời. Không phải ai cũng có đủ điều kiện để chinh phục bầu trời bao la nhưng ai trong chúng ta cũng có thể đóng góp vào việc giữ gìn vẻ đẹp của bầu trời, cho bầu trời ấy được trong lành mãi. Đó là nội dung mà các em sẽ tập viết hôm nay trong tiết học Góc sáng tạo.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Viết được một đoạn văn về việc giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành (hoặc sáng tác được một câu chuyện / bài thơ ngắn về bầu trời, về các hiện tượng tự nhiên; mơ ước chinh phục bầu trời). Bài viết có nội dung tốt, mắc ít lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc 2 đề bài và các gợi ý. Cả lớp đọc thềm theo.  - GV mời một số HS cho biết sẽ chọn đề bài nào.  - GV lưu ý HS: Các hình ảnh ở dưới mỗi đề bài chỉ là gợi ý. Các em có thể viết về một sự việc đã được gợi ý hoặc về sự việc khác.  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn hoặc câu chuyện, bài thơ ngắn (BT 1)**  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở hoặc phiếu học tập. HS có thể trang trí bài làm của mình bằng những hình vẽ, tranh ảnh sưu tầm được.  - GV mời HS trưng bày sản phẩm của mình lên bảng, có thể dùng nam châm gắn các bài của HS lên bảng, hoặc GV chuẩn bị tờ giấy A0 to để dán bài của HS bằng băng dính.  - GV mời 1-2 HS trình bày bài của mình trước lớp.  - GV mời 2-3 HS nhận xét, góp ý bài làm của bạn.  - GV mời HS bình chọn bài làm mà em thấy thích nhất.  - GV tổng kết, nhận xét.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào bài làm của mình, giới thiệu bài làm của mình với người thân, bạn bè.  - GV nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương HS. Dặn HS về nhà làm BT Tự đánh giá. | - Học sinh tham gia hoạt động khởi động.  - 1 – 2 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................